

Bản án số: 30/2025/HN-ST

Ngày: 18-8-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Nhắc
2. Ông Nguyễn Anh Tài

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HN ngày 25/07/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1991; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ hiện nay: ấp T1, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ hiện nay: ấp T, xã M1, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T2 do tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu thì vợ

chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Đoàn Duy T3, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Đoàn Thị Thuỳ T4, sinh ngày 10/12/2019 khi ly hôn chị đồng ý để anh T2 trực tiếp nuôi cháu T3, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị yêu cầu được nuôi cháu Thuỳ T3 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Chị Phạm Thị Hồng P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Đoàn Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt chị P, anh T2.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Đoàn Duy T3, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Đoàn Thị Thuỳ T4, sinh ngày 10/12/2019. Khi ly hôn giao cháu Tân cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trâm cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng P, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Đoàn Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh T2.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Hôn nhân của chị Phạm Thị Hồng P và anh Đoàn Văn T2 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (Nay là xã M1, tỉnh Vĩnh Long) đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Chị P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh T2.

Khi thực hiện xác minh với chính quyền địa phương tại nơi anh T2, chị P sinh sống thì địa phương không biết được mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T2 là có thật, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nhưng không có hướng khắc phục làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Tòa án đã triệu tập anh T2 nhiều lần đến Tòa để hòa giải với chị P nhưng anh T2 không đến và cũng không có ý kiến trình bày, điều đó chứng minh anh T2 cũng không có thiện chí đoàn tụ. Xét mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T2 là đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung cháu Đoàn Duy T3, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Đoàn Thị Thuỳ T4, sinh ngày 10/12/2019. Khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi cháu T4, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con, cháu T3 chị đồng ý để anh T2 nuôi chị không cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, từ khi anh chị ly thân cháu Tân sống với anh T2, cháu T4 sống với chị P các cháu có cuộc sống ổn định, bình thường. Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên thì cháu T3 trình bày cháu có nguyện vọng sống với ba. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T2 không có ý kiến hay yêu cầu về con chung. Do đó, để bảo đảm môi trường sống ổn định và sự phát triển bình thường của con chung, khi ly hôn giao cháu T3 cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T4 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị P và anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung của vợ chồng: Chị P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh T2 không có lời trình bày nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh T2 không có lời trình bày nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, chị P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng P.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Phạm Thị Hồng P được ly hôn với anh Đoàn Văn T2.

2. Về con chung: Có 02 chung cháu Đoàn Duy T3, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Đoàn Thị Thuý T4, sinh ngày 10/12/2019. Khi ly hôn giao cháu Đoàn Duy T3 cho anh Đoàn Văn T2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Thị Thuý T4 cho chị Phạm Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Phạm Thị Hồng P, anh Đoàn Văn T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Hồng P trình bày tự thỏa thuận, anh Đoàn Văn T2 không có lời trình bày nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Hồng P trình bày không có, anh Đoàn Văn T2 không có lời trình bày nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị Hồng P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011612

ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu (Hs,Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Mai Chiến Trực